



Một số kiến nghị về PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN tại các NHTM

TS. PHẠM TIẾN THÀNH

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tình hình tội phạm ở nước ta ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều loại tội phạm xuyên quốc gia như ma túy, rửa tiền, buôn người, tội phạm xâm hại môi trường, sở hữu trí tuệ... Sự mở cửa, tăng cường giao thương với các nước trên thế giới khiến lưu lượng khách quốc tế nhập cảnh vào Việt Nam tăng vọt. Mặt trái của bối cảnh đó, khi nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập, được đánh giá là có "tính chất mở" khiến các luồng tiền ra vào thuận lợi hơn, các hình thức phạm tội của bọn tội phạm sử dụng công nghệ cao và rửa tiền cũng ngày càng gia tăng. Vấn đề rửa tiền tuy còn mới ở Việt Nam nhưng đang là một thách thức về quản lý rủi ro đối với các NHTM Việt Nam vì khi càng hội nhập sâu thì nguy cơ rửa tiền càng lớn và tinh vi hơn rất nhiều. Tác hại to lớn dễ nhận thấy trước nhất đó là: sẽ gia tăng tội phạm, tham nhũng, hạn chế đầu tư từ nước ngoài, suy yếu các định chế tài chính,

gây ảnh hưởng tiêu cực nền tài chính Việt Nam.

Theo ước tính của Quỹ tiền tệ quốc tế, tổng số tiền được rửa trên toàn thế giới dao động ở mức 2% đến 5% GDP toàn cầu, nếu sử dụng số liệu thống kê năm 2009 thì con số phần trăm đó tương đương 800 tỷ USD đến 2000 tỷ USD. Như vậy, số tiền, tài sản do phạm tội mà có, ngoại trừ một bộ phận nhỏ được điều tra, khám phá và thu hồi, thì đại bộ phận đều đã được "rửa sạch", đưa vào lưu thông trong hệ thống tài chính và rất có thể được tiếp tục sử dụng để tiến hành các hoạt động phạm tội mới.

1. Một số vấn đề cơ bản về rửa tiền :

1.1. Khái niệm:

Rửa tiền là hành vi của cá nhân, tổ chức tìm cách hợp pháp hóa tài sản do phạm tội mà có, bao gồm một trong những hành vi dưới đây: a) Chuyển đổi, chuyển nhượng tài sản khi biết tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm hoặc chuyển đổi, chuyển nhượng tài sản có được từ việc tham gia

vào hành vi tội phạm, nhằm mục đích che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc nhằm giúp đỡ cá nhân, tổ chức trốn tránh hậu quả pháp lý liên quan đến tội phạm nguồn; b) Che giấu bản chất thật, nguồn gốc, địa điểm, cách sắp xếp, sự chuyển dịch, quyền sở hữu, quyền liên quan đến tài sản của cá nhân, tổ chức mà cá nhân, tổ chức đó biết rõ tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm; c) Sở hữu, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản của cá nhân, tổ chức mà tại thời điểm nhận tài sản cá nhân, tổ chức đó biết rõ tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm. Có nhiều hình thức cũng như địa chỉ rửa tiền được giới tội phạm lựa chọn. Những công ty ma, những sòng bạc, nhà hàng, tiệm vàng bạc đá quý, siêu thị bán lẻ, đại lý mua bán xe ô tô, các hoạt động xuất nhập khẩu, công ty bất động sản, ngân hàng, công ty chứng khoán... đều là những địa chỉ rửa tiền quen thuộc của tội phạm ở nhiều nước trên thế giới, trong đó bắt đầu có Việt Nam.

Nói một cách khái quát nhất, rửa tiền là hành vi xử lý - bằng các phương thức khác nhau - tiền, tài sản do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của chúng, tạo ra một vẻ bên ngoài hợp pháp cho những món lợi thu được một cách bất chính từ hành vi phạm tội.

1.2. Công đoạn cơ bản của việc rửa tiền

Công đoạn 1: Đưa tiền bất hợp pháp vào lưu chuyển trong hệ thống tài chính, gọi là công đoạn sắp xếp. Đây là thao tác đầu tiên của hoạt động rửa tiền nhằm chuyển đổi các khoản tiền do phạm tội mà có sang các hình thức hợp pháp khác. Giai đoạn này được coi là khó khăn nhất đối với bọn tội phạm vì tiền và tài sản có được đang bị cơ quan điều tra theo dõi.

Công đoạn 2: Quá trình tích tụ và quay vòng các khoản tiền sau khi chúng đã thâm nhập vào hệ thống tài chính, gọi là công đoạn phân tán. Trong công đoạn này đồng tiền được quay vòng chuyển dịch khắp nơi để xóa dấu vết phạm tội: thành lập công ty ma, tham gia thị trường tài chính thứ cấp, sử dụng công nghệ ngân hàng tiền tiền như Internet Banking...

Công đoạn 3: Đầu tư hợp pháp, gọi là hòa nhập. Giai đoạn này là lúc tội phạm sử dụng tiền và tài sản đã được tẩy rửa để đầu tư một cách hợp pháp vào hoạt động sản xuất kinh doanh như vốn đầu tư cho doanh nghiệp, các khoản vay cá nhân, cổ phiếu, tín phiếu, bất động sản...

Địa chỉ được giới tội phạm rửa tiền ưa chuộng và sử dụng phổ biến nhất vẫn là hệ thống Ngân hàng thương mại (NHTM), vì 4 lý do chính: (i) tận dụng mạng lưới hoạt động toàn cầu, (ii) danh mục sản phẩm dịch vụ có thể lợi dụng để rửa tiền rất đa dạng, (iii) khả năng di chuyển các món tiền lớn một cách nhanh chóng và thuận tiện, tới bất kỳ nơi đâu, và (iv) có thể sử dụng cho bất cứ giai đoạn nào của quá trình rửa tiền. Ngoài ra, một lý do không chính thức nhưng quan trọng khác là các ngân hàng thương mại được xem như áp dụng thủ tục nhận biết khách hàng, nhận diện nguồn gốc món tiền rất kỹ lưỡng và cẩn thận. Do vậy, một khi đã qua được chốt này, tiền được lọt vào tài khoản ngân hàng thì nguồn gốc phi pháp của dòng tiền sẽ ít bị soi xét và nghi ngờ hơn hẳn, "tiền bẩn" gần như ngay lập tức biến thành "tiền sạch". Và các phương thức, thủ đoạn của tội phạm rửa tiền qua ngân hàng như sau:

2. Phương thức, thủ đoạn rửa tiền qua ngân hàng

Rửa tiền qua các giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt: Nộp tiền mặt vào tài khoản mở tại NH. Đây là phương thức rửa tiền truyền thống và chủ yếu của bọn tội phạm.

Rửa tiền thông qua việc mua vàng, bạc, kim cương... là những tài sản gọn nhẹ, có giá trị cao, có thể mua đi bán lại ở mọi nơi, mọi thời điểm trên thế giới.

Rửa tiền thông qua đầu tư vào gửi tiết kiệm, mua tín phiếu, trái phiếu: tội phạm rửa tiền sẽ gửi tiết kiệm vào ngân hàng hoặc mua tín phiếu, trái phiếu... làm cho đồng tiền nằm im trong một thời gian phù hợp với quy định với mỗi nước. Sau đó, người gửi tiền có thể rút ra toàn bộ gốc và lãi hoặc rút một phần, biến số tiền đó thành

tiền hợp pháp.

Rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng "ngấm": Tại một số nước, có hệ thống ngân hàng hoạt động kém hiệu quả xuất hiện hệ thống ngân hàng không chính thống gọi là ngân hàng "ngấm" trong cộng đồng người nước ngoài tại các quốc gia này. Hệ thống ngân hàng ngấm này hoạt động và luân chuyển tài chính như các ngân hàng chính thức nhưng với chi phí dịch vụ rẻ hơn, bí mật hơn các ngân hàng hợp pháp. Các ngân hàng ngấm có đại diện ở nhiều nước khác nhau để thực hiện dịch vụ chuyển tiền từ nước này sang nước khác hoặc từ thành phố này sang thành phố khác trong cùng một quốc gia. Sự hoạt động của ngân hàng này chủ yếu dựa trên niềm tin giữa ngân hàng và bạn hàng nên thủ tục giấy tờ gọn nhẹ. Bọn tội phạm lợi dụng nguyên tắc giữ bí mật của những ngân hàng này đã đem tiền đến gửi và yêu cầu nhận lại ở một thành phố khác. Những địa chỉ cần nhận tiền tẩy rửa thông thường là những quốc gia khao khát đầu tư tài chính nhưng ít quan tâm đến nguồn gốc đồng tiền, việc thanh toán qua ngân hàng chưa phải là yêu cầu bắt buộc và phổ biến, hệ thống pháp luật về phòng chống rửa tiền chưa nghiêm...

3. Rủi ro rửa tiền ảnh hưởng đến Ngân hàng

Trong lĩnh vực ngân hàng tài chính, những NHTM không tuân thủ đầy đủ và thực hiện thỏa đáng các yêu cầu PCRT đều bị công khai tên và áp dụng các hình phạt, điển hình trong những tháng đầu năm 2012 nhiều NHTM đã bị nêu tên như:

- HSBC đã bị nhiều cơ quan tư pháp bao gồm Sở tư pháp, toà án quận Manhattan, 2 cơ quan của Bộ ngân khố Mỹ

và cả Cục dự trữ liên bang Mỹ điều tra vì có các giao dịch chuyển tiền bị nghi bất hợp pháp tới các đối tượng bị cấm vận, trong đó có Iran. Trong báo cáo thường niên của mình, HSBC cũng thừa nhận khả năng họ sẽ phải đối mặt với các án phạt của cơ quan tư pháp các nước trong đó có Mỹ, Anh vì việc thực hiện các giao dịch nêu trên.

- Citigroup bị Văn phòng giám sát tiền tệ Mỹ (OCC) phát hiện có sai sót, thiếu hụt lớn trong hệ thống PCRT, bị cho rằng không tuân thủ đầy đủ các biện pháp thiết lập, duy trì các chương trình phát hiện hoạt động rửa tiền và các dòng tiền không phù hợp khác. Theo đó, Citigroup sẽ phải cải thiện lại toàn bộ hoạt động PCRT, thuê một nhà tư vấn độc lập để xem xét lại toàn bộ những hồ sơ lưu trữ của NH nhằm kịp thời phát hiện các giao dịch đáng ngờ.

- Ngân hàng Wegelin của Thụy Sĩ bị Mỹ đưa vào danh sách cần điều tra về PCRT, bổ sung thêm vào danh sách 11 ngân hàng Thụy Sĩ bị điều tra năm 2011.

- Ngân hàng Royal Bank of Canada (RBC) bị Ủy ban giao dịch hàng hoá tương lai Hoa Kỳ (CFTC) khởi kiện với các cáo buộc rửa tiền hàng trăm triệu USD thông qua các giao dịch lừa đảo. CFTC cho rằng "Các giao dịch này là một phần trong chiến lược của RBC, chuyển các khoản phúc lợi thuế từ Canada thành tiền mặt bằng cách nắm giữ một số chứng khoán của các công ty niêm yết trong các tài khoản ngân hàng ở Canada và nước ngoài", đồng thời cũng cáo buộc RBC che giấu thông tin và đưa ra tuyên bố không đúng sự thật về các giao dịch tương lai.

Thực trạng trên cho thấy tính nghiêm trọng và nguy cơ thực tế của PCRT đối với hệ thống NHTM. Đặc biệt, khi các trung tâm tiền tệ hàng đầu thế giới và ngay cả Thụy Sĩ ngày càng nỗ lực chống lại rửa tiền, tội phạm rửa tiền lại càng có thêm động cơ để chuyển hoạt động rửa tiền sang các quốc gia mới nổi, trong đó có Việt Nam và hệ thống NHTM của Việt Nam, nhằm tận dụng nền kinh tế sử dụng tiền mặt phổ biến và hệ thống chính sách, công cụ PCRT còn chưa chặt chẽ và hiệu quả. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh công tác PCRT đang trở thành yêu cầu cấp thiết với các NHTM Việt Nam hiện nay.

4. Thực trạng phòng chống rửa tiền tại các NHTM VN :

Chương trình PCRT trong ngân hàng thương mại có thể tóm tắt qua sơ đồ sau đây:



IV. Kiểm toán độc lập đánh giá hiệu quả PCRT		
III. Kiểm soát tuân thủ		
II. Đào tạo và hướng dẫn		
I. Các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát PCRT		
Nhận biết khách hàng	Giám sát giao dịch	Báo cáo và kiểm toán
Lọc danh sách đen	Phân tích chi tiết tổng giao dịch	Báo cáo cơ quan điều hành
Xác minh nguồn gốc tiền	Phân tích xu hướng giao dịch	Báo cáo quản lý
Nhận dạng khách hàng và các mối quan hệ	Phân tích thói quen, định dạng các nhóm giao dịch	Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của NHNN
Giữ nhận thu tiền giao dịch của khách hàng	Thiết lập các ngưỡng trên kết giao dịch đáng ngờ	Kiểm tra việc thực hiện
Phân loại rủi ro rửa tiền, tổng cường độ phát hiện từ KH	Tăng cường điều tra, quản lý ảnh hưởng đáng ngờ	Cập nhật liên tục công tác PCRT
Đánh giá rủi ro rửa tiền là nền tảng		

Những kết quả đạt được

Tuân thủ theo các quy định hiện hành của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đặc biệt là Nghị định 74/2005/NĐ-CP về PCRT, Thông tư 22/2009/TT-NHNN về hướng dẫn các biện pháp PCRT; công tác PCRT tại các NHTM Việt Nam trong những năm gần đây đã được đầu tư mạnh mẽ hơn, triển khai tương đối đầy đủ các nội dung trên và đạt được nhiều kết quả.

Hầu hết các NHTM đã thành lập và duy trì một bộ phận chuyên trách về PCRT tại cả cấp trụ sở chính và các chi nhánh; ban hành và triển khai quy định về PCRT và các hướng dẫn cụ thể trong toàn hệ thống; đào tạo và hướng dẫn cán bộ liên quan về PCRT, bao gồm cán bộ giao dịch trực tiếp với khách hàng và cán bộ chuyên trách PCRT tại Trụ sở chính và Chi nhánh; sử dụng phần mềm của NHNN truyền tải tự động các báo cáo giao dịch tiền mặt, giao dịch chuyển tiền điện tử... đáp ứng đúng các yêu cầu thông tin dữ liệu; báo cáo kịp thời về NHNN các trường hợp giao dịch đáng ngờ; phối hợp điều tra và cung cấp thông tin khách hàng đáng ngờ theo yêu cầu của NHNN, Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền.

Không chỉ đáp ứng tuân thủ các yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của Việt Nam, một số NHTM, điển hình là VietinBank, đã và đang chủ động nghiên cứu áp dụng chương trình PCRT toàn diện theo thông lệ quốc tế bao gồm các mặt như:

(i) KYC – nhận biết thông tin khách hàng; đánh giá phân loại khách hàng theo rủi ro rửa tiền và áp dụng các chiến lược

theo dõi, giám sát, tăng cường cập nhật thông tin khách hàng tương xứng với kết quả đánh giá rủi ro;

(ii) Đưa ra và áp dụng định nghĩa PEPs (những cá nhân được hoặc đã được giao phó các chức năng công việc nổi bật tại một quốc gia khác, ví dụ như: những người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, các nhà chính trị cao cấp, các quan chức cao cấp trong chính phủ, tòa án hoặc quân sự, cán bộ cao cấp trong các doanh nghiệp quốc doanh, quan chức quan trọng của đảng phái chính trị);

(iii) Cập nhật danh sách và lọc khách hàng, lọc giao dịch theo danh sách khách hàng đen, danh sách các nước cấm vận;

(iv) Theo dõi, phát hiện và cảnh báo các giao dịch đáng ngờ trong mọi mặt sản phẩm dịch vụ..... Liên tục cập nhật, nghiên cứu phân tích các tình huống rửa tiền phát sinh, bổ sung áp dụng các dấu hiệu giao dịch đáng ngờ cụ thể và chi tiết để phát hiện và báo cáo kịp thời các giao dịch này;

(v) Đào tạo, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ cán bộ giao dịch trực tiếp với khách hàng, cán bộ chuyên trách về PCRT trong toàn hệ thống một cách bài bản, liên tục và kịp thời; giúp các cán bộ hiểu rõ Nghị định 74 về PCRT, Thông tư 22 hướng dẫn thực hiện các biện pháp PCRT, hướng dẫn báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch tiền mặt giá trị lớn. Cùng với đào tạo chính thức, các chi nhánh cũng được hướng dẫn bằng các công văn cảnh báo, chỉ đạo đối với mỗi yêu cầu cụ thể trong công tác PCRT, được tham khảo tin tức và khuyến cáo PCRT thông qua các bản tin PCRT hàng tuần;

(vi) Xây dựng phần mềm giám sát phát hiện giao dịch đáng ngờ rửa tiền, tiến tới

mua sắm hệ thống PCRT hiện đại với đầy đủ các tính năng cần thiết, hiệu quả.

Những mặt hạn chế

Ngoài các hạn chế về hành lang pháp lý PCRT, thực tế triển khai công tác PCRT ở các NHTM Việt Nam tới nay vẫn còn một số hạn chế chính như sau:

- Khâu đầu tiên và cơ bản của PCRT là nhận dạng thông tin khách hàng chưa được thực hiện đầy đủ và kiểm soát chặt chẽ. Nhiều ngân hàng quy định định kỳ phải rà soát đánh giá mức độ rủi ro rửa tiền của khách hàng, nhưng dữ liệu CIF khai báo từ đầu không đầy đủ, không có cơ sở đánh giá chính xác. Việc theo dõi và cập nhật thông tin khách hàng cũng chưa được nhiều ngân hàng chú trọng, ngoại trừ khách hàng có quan hệ tín dụng, còn lại thông thường sau khi thực hiện xong giao dịch cho khách hàng, nhân viên Ngân hàng bỏ qua không tiếp tục theo dõi cập nhật, từ những khâu nhỏ như yêu cầu bổ sung thay thế chứng minh thư, hộ chiếu đã hết hạn, kiểm tra lại địa chỉ, điện thoại của khách hàng, cập nhật thông tin về nghề nghiệp, mức thu nhập của khách hàng....

- Báo cáo giao dịch đáng ngờ còn hạn chế, do không phải cán bộ ngân hàng nào cũng có nhận thức đầy đủ về PCRT. Công tác đào tạo chủ yếu mới chỉ được triển khai ở các ngân hàng lớn và có bộ phận chuyên trách về PCRT với chức năng, nhiệm vụ cụ thể rõ ràng. Tuy nhiên, đối với những NHTM nhỏ, công tác PCRT còn chưa được chú trọng, bộ phận phụ trách về PCRT mới chỉ được thành lập ở trụ sở chính và chỉ là chức năng kiêm nhiệm. Nội dung của Nghị định 74 và Thông tư 22 mới chỉ dừng ở mức phổ biến chứ chưa phải đào tạo bắt buộc. Hạn chế này khiến cho tội phạm rửa tiền có thể lợi dụng thực hiện giao dịch tại các NHTM nhỏ để giảm nguy cơ bị điều tra, phát hiện giao dịch đáng ngờ.

- Đối với các trường hợp giao dịch đáng ngờ báo cáo lên Ngân hàng Nhà nước (NHNN), các NHTM chưa nhận được nhiều phản hồi kết quả điều tra của NHNN và các cơ quan chức năng để có những bước xử lý tiếp theo.

- Quy định trách nhiệm và chế tài xử phạt trong công tác PCRT còn thiếu và yếu. Nhiều NHTM băn khoăn giữa áp dụng chặt chẽ công cụ này, vì e ngại sẽ ảnh hưởng đến sức cạnh tranh và thu hút khách hàng, trong bối cảnh các NHTM khác chưa áp dụng đồng bộ, thống nhất.

- Chưa có hệ thống công nghệ thông tin

hiện đại hỗ trợ rà soát giao dịch, nhận biết khách hàng, lọc và nhận diện danh sách đen. ở nhiều ngân hàng việc kiểm tra và lọc theo danh sách được thực hiện thủ công nên rất khó khăn và tốn kém thời gian, do các danh sách thường rất dài, dung lượng lớn và thường xuyên thay đổi.

- Chưa có sự phối kết hợp giữa các NHTM trong công tác PCRT. Một tội phạm có thể lợi dụng mạng lưới của nhiều NHTM để thực hiện hành vi rửa tiền, tuy nhiên nếu không có sự chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các NHTM thì không thể nhìn nhận được mức độ giao dịch, các quan hệ tài khoản của khách hàng này.

5. Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng được tội phạm sử dụng trong hoạt động rửa tiền

Rửa tiền qua giao dịch tiền gửi, chuyển tiền

Rủi ro rửa tiền trong các giao dịch tiền gửi, chuyển tiền được xem xét dựa vào các yếu tố như: số lượng và giá trị các giao dịch tiền gửi/chuyển tiền, nội dung lý do gửi tiền/chuyển tiền, nguồn gốc khoản tiền gửi/tiền chuyển, địa chỉ/khu vực địa lý của người chuyển và người hưởng (từ các lĩnh vực biên giới, các quốc gia/khu vực có nguy cơ rửa tiền cao...), lịch sử quan hệ của người chuyển hoặc người nhận với ngân hàng (là khách hàng vắng lai hay khách hàng đã có tài khoản với đầy đủ thông tin nhân dạng, có quan hệ lâu năm với ngân hàng...).

Chuyển tiền có thể bị lợi dụng trong tất cả các giai đoạn phân tán, sắp xếp, hội nhập của quá trình rửa tiền, theo các hình thức như:

- Gửi tiền tiết kiệm các món nhỏ, dưới mức giao dịch tiền mặt phải báo cáo, sau đó một thời gian ngắn tất toán rút tiền mặt, hoặc tất toán chuyển khoản sang sử dụng cho các mục đích đầu tư, kinh doanh khác để hội nhập dòng "tiền bẩn" vào nền kinh tế.

- Nộp tiền mặt thanh toán hoá đơn hàng hoá, sau đó lại rút tiền mặt ngay và nộp thanh toán cho các công ty khác, sử dụng một số tiền nộp/rút liên tiếp qua nhiều tài khoản khác nhau để che dấu nguồn gốc và tạo doanh số ảo.

- Khách hàng chuyển tiền lòng vòng qua các tài khoản trong thời gian ngắn, số dư cuối cùng trong ngày rất nhỏ...

- Khách hàng sử dụng giấy tờ giả mạo, sử dụng nhiều danh tính khác nhau để gửi tiền, chuyển tiền qua ngân hàng với nhiều món, giá trị giao dịch lớn mà không bị phát hiện...

Hầu hết các kịch bản rửa tiền mà tội phạm sử dụng đều phải sử dụng đến giao dịch chuyển tiền để di chuyển các nguồn tiền. Do vậy, các kịch bản rửa tiền liên quan đến chuyển tiền là một phần trong các kịch bản rửa tiền lớn, có liên quan đến hoặc kết hợp với nhiều nghiệp vụ khác như gửi tiền và dịch vụ tài khoản, thẻ, tín dụng, tài trợ thương mại...

Rửa tiền thông qua tài trợ thương mại

Chính các đặc điểm của hệ thống thương mại toàn cầu như: các giao dịch với dòng tiền di chuyển trong mỗi giao dịch lớn; các giao dịch phức tạp với nhiều loại tiền tệ khác nhau, dựa trên các bộ chứng từ phức tạp; các quy trình kiểm tra hoặc trao đổi thông tin khách hàng giữa các quốc gia còn hạn chế; việc phát hiện các tình huống rửa tiền phụ thuộc nhiều khả năng của các cơ quan hải quan trong việc phát hiện các giao dịch bất hợp pháp... là nguyên nhân khiến hoạt động tài trợ thương mại bị tội phạm rửa tiền sử dụng khá thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, điển hình như:

- Tăng/giảm giá trị hoá đơn hàng hoá, bóp méo giá sản phẩm dịch vụ nhằm tăng thêm lợi nhuận giữa người xuất khẩu và nhập khẩu. "Tiền bẩn" sẽ được đưa vào sử dụng cho phần lợi nhuận tăng thêm, trả nợ với lợi nhuận hợp pháp.

- Làm giả hoá đơn hàng hoá, sản phẩm dịch vụ: phát hành nhiều hoá đơn đối với một giao dịch mua bán, qua đó tội phạm rửa tiền thu được nhiều khoản thanh toán khác nhau cho cùng một lô hàng hoá, từ nhiều ngân hàng khác nhau. "Tiền bẩn" được trả trộn vào các khoản thanh toán đó.

- Mô tả sai hàng hoá, sản phẩm dịch vụ: khai không đúng số lượng/chất lượng hàng hoá, thường là tăng số lượng/chất lượng để tăng giá trị hoá đơn và trả trộn "tiền bẩn" vào luồng thanh toán.

- Các công ty, tập đoàn đa quốc gia sử dụng cơ chế chuyển giá để trốn thuế, sử dụng các thủ thuật như: tăng hoặc giảm bớt giá trị của các hóa đơn xuất nhập khẩu hàng hóa, dùng giá "nội bộ" để làm tăng giá trị hàng hóa, tăng hóa đơn và chuyển khoản thu nhập đó sang quốc gia mà công ty này có trụ sở chính.

Rửa tiền thông qua dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử

Tội phạm rửa tiền thường xuyên lợi dụng các điểm yếu của phương thức thanh toán mới là không trực tiếp giao dịch với chủ tài khoản, có thể nhờ người khác đứng tên

thanh toán hộ hoặc sự đồng lõa của các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán/ cán bộ thực hiện thanh toán. Rủi ro rửa tiền đối với các phương tiện thanh toán mới, được xem xét đánh giá dựa trên 3 yếu tố chính:

- Việc thu thập thông tin không đầy đủ: Do loại hình thanh toán này thường là thanh toán trả trước, số tiền thực hiện thanh toán không lớn. Vì vậy các Ngân hàng thường bỏ qua hoặc có rất ít các chính sách nhằm thu thập đầy đủ và cập nhật thông tin khách hàng;

- Tốc độ thanh toán nhanh, dễ dàng sử dụng, rút tiền mặt hoặc đổi tiền nhanh hơn các kênh thanh toán khác, như vậy vô hình chung sẽ rất khó cho các cán bộ làm công tác điều tra tại các NHTM kiểm soát và quản lý, khó phong tỏa tài khoản nếu xảy ra vụ việc rửa tiền;

- Rất nhiều các phương thức thanh toán mới hầu hết đều không gặp mặt trực tiếp với khách hàng. Khách hàng đăng ký dịch vụ từ xa, qua internet, không trình diện trước ngân hàng, thực hiện giao dịch từ xa (ví dụ dạng dịch vụ này được gọi chung là "remote banking"). Điều này tiềm ẩn rủi ro rửa tiền rất cao do khách hàng có thể thực hiện giao dịch khách hàng khác, thay cho chủ sở hữu hưởng lợi thật sự, hoặc tội phạm rửa tiền trộm cắp danh tính và sử dụng tài khoản của nạn nhân để rửa tiền.

Rửa tiền thông qua sản phẩm tín dụng

Hoạt động tín dụng và đầu tư có thể liên quan đến nhiều bên, ngoài bên vay và bên cho vay còn có bên bảo lãnh, các bên đồng tài trợ cho vay, các bên sử dụng vốn vay... Yếu tố này có thể làm tăng rủi ro rửa tiền khi mà nguồn cho vay và việc sử dụng vốn vay không minh bạch rõ ràng.

Rửa tiền thông qua tín dụng có thể thực hiện bằng nhiều hình thức, theo đó một số tình huống tín dụng có rủi ro rửa tiền cao như: (i) Để đảm bảo cho khoản vay, cá nhân có thể sử dụng nguồn "tiền bẩn" để mua chứng chỉ tiền gửi, gửi tiết kiệm...; (ii) Các khoản vay được thực hiện để phục vụ cho các mục đích bất hợp pháp; (iii) Các khoản vay được thực hiện thay cho, hoặc được trả cho một bên thứ 3; (iv) Các khoản vay có liên quan đến/chấp thuận tài sản thế chấp đặt tại nước ngoài; (v) Các trường hợp mà hoạt động thực tế trên tài khoản vay của khách hàng có nhiều khác biệt so với giao dịch dự kiến, so với tính chất hoạt động của khách hàng (VD các thời điểm giải ngân có nhiều khác biệt so với dự kiến



ban đầu, qua kiểm tra thực tế cho thấy việc sử dụng vốn vay có nhiều điểm khác biệt so với phương án khách hàng đề xuất khi vay vốn, không phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh của khách hàng...); (vi) Các tình huống khách hàng trả nợ sớm toàn bộ gốc và lãi, kết thúc hợp đồng sớm mà không có nguyên do hợp lý....

Rửa tiền thông qua hoạt động ngân hàng đại lý

Ngân hàng đại lý thực hiện các giao dịch tài chính thay mặt cho khách hàng của các tổ chức tín dụng khác. Mỗi quan hệ gián tiếp này có nghĩa là ngân hàng đại lý cung cấp dịch vụ cho các cá nhân và tổ chức mà bản thân ngân hàng không nhận dạng trực tiếp, không có được những thông tin ban đầu hay cập nhật hiểu biết về các khách hàng của ngân hàng mở tài khoản. Ngân hàng đại lý phần lớn dựa vào kết quả nhận dạng và giám sát khách hàng của ngân hàng mở tài khoản. Tuy nhiên, rất khó để ngân hàng đại lý biết được chính xác mức độ chặt chẽ, tính hiệu quả của các chuẩn mực PCRT và kiểm soát nội bộ của ngân hàng mở tài khoản. Đây là lý do khiến hoạt động này tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao.

Khi thiết lập quan hệ đại lý và quan hệ tài khoản, rủi ro rửa tiền được đánh giá trên cơ sở xem xét các nhóm yếu tố rủi ro liên quan đến ngân hàng mở tài khoản, chẳng hạn như (i) đối tượng khách hàng và mạng lưới hoạt động (nếu lượng khách hàng và mạng lưới hoạt động đang tăng trưởng mạnh mẽ và mở rộng ở nhiều khu vực địa lý khác nhau, thì ngân hàng đó có nguy cơ rủi ro rửa tiền cao hơn); (ii) sản phẩm dịch

vụ cung cấp (chẳng hạn các ngân hàng cung cấp một danh mục rộng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử như chuyển khoản, thanh toán hoá đơn, mở tài khoản qua internet... càng có nguy cơ rủi ro cao); (iii) hệ thống luật pháp PCRT áp dụng tại nước sở tại...; (iv) chất lượng và hiệu quả công tác PCRT của bản thân Ngân hàng đó, kết quả phân loại khách hàng theo rủi ro rửa tiền, dữ liệu giao dịch đáng ngờ báo cáo (nếu có thể tiếp cận)... Thực tế, các ngân hàng nước ngoài như Well Fargo, CitiBank.... thời gian gần đây tăng cường làm việc với các NHTM Việt Nam tìm hiểu và đánh giá về việc triển khai công tác PCRT là nhằm kiểm soát rủi ro nói trên

6. Một số kiến nghị về công tác Phòng chống rửa tiền

Kiến nghị đối với Chính phủ:

- Sớm thực thi Luật Phòng chống rửa tiền mà Quốc hội đã thông qua vào ngày 18/6/2012 vừa qua, sớm hình thành một Cơ quan quản lý nhà nước về PCRT, đầu mối tập hợp thông tin và triển khai đồng bộ công tác PCRT ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau; đồng thời quy định rõ ràng cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các Bộ ban ngành liên quan trong quản lý nhà nước về PCRT, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi khi áp dụng thực tế.

- Các biện pháp phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với tất cả các tổ chức tài chính, cá nhân tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh bất động sản..

Thực tế, tội phạm rửa tiền thường sử

dụng chéo đồng thời nhiều lĩnh vực hoạt động, nhiều công cụ để rửa tiền. Chẳng hạn, tội phạm có thể rửa tiền thông qua mua bán chuyển nhượng chứng khoán, bất động sản, nhưng luồng tiền thanh toán các giao dịch đó lại chuyển qua NHTM. Trong trường hợp các tổ chức kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bất động sản đã thực hiện nhận biết và phát hiện có dấu hiệu đáng ngờ, nhưng không có thông tin kịp thời tới các NHTM, thì khả năng phát hiện và ngăn chặn triệt để luồng "tiền bẩn" sẽ khó khăn.

Rửa tiền được phát hiện chủ yếu qua việc phân tích kịch bản, phân tích tổng thể các hoạt động giao dịch của khách hàng trên các lĩnh vực, tại các tổ chức phi tài chính, tại các NHTM (phân tích lịch sử giao dịch, phân tích mối quan hệ tài khoản/quan hệ khách hàng xuyên suốt các tổ chức tài chính). Tuy nhiên, công tác điều tra xác minh làm rõ tính chất rửa tiền phải có sự tham gia của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác. Chính vì vậy, PCRT hiệu quả nhất thiết phải có sự phối hợp đồng bộ, nhanh chóng và hiệu quả giữa nhiều Bộ ban ngành liên quan.

Kiến nghị đối với NHNN:

- Cần đẩy mạnh chức năng là đầu mối tiếp nhận, thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu liên quan đến PCRT từ nguồn thông tin cung cấp từ các NHTM cũng như nguồn thông tin từ các cơ quan quốc tế liên quan đến PCRT như thông tin từ FATF, OFAC.... Sử dụng những dữ liệu được phân tích này làm cơ sở để đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn công tác PCRT kịp thời đến

từng NHTM.

- Nghiên cứu và có giải pháp hạn chế thanh toán bằng tiền mặt trên lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt đối với những hoạt động có nguy cơ cao về rửa tiền như đầu tư bất động sản, vàng bạc...

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn nữa đối với việc thực hiện Nghị định 74 và Thông tư 22 của các NHTM. Đồng thời quy định chế tài cụ thể hơn nữa trong công tác PCRT, nhằm thúc đẩy các NHTM áp dụng triệt để và nhất quán các biện pháp PCRT.

Về phía các NHTM:

- Mỗi NHTM đều cần phải thành lập bộ phận chuyên trách về PCRT tại trụ sở chính và các cán bộ phụ trách PCRT tại từng Chi nhánh, thực hiện chức năng đầu mối, phổ biến những quy định, yêu cầu của NHNN và của nội bộ NHTM về PCRT tới từng đơn vị, từng bộ phận giao dịch trực tiếp với khách hàng; mặt khác xử lý kịp thời những phát sinh liên quan tới PCRT tại từng đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác nhận biết khách hàng, rà soát tăng cường cập nhật và lưu trữ thông tin khách hàng với tất cả các đối tượng khách hàng của NHTM. Xác định rõ chiến lược PCRT của ngân hàng mình, trên cơ sở đó thiết lập chính sách chấp nhận khách hàng, các thủ tục cụ thể về việc theo dõi cập nhật thông tin khách hàng dựa trên đánh giá mức độ/nguy cơ rủi ro rửa tiền của từng nhóm khách hàng.

- Tăng cường đào tạo và thường xuyên đào tạo lại về công tác PCRT cho đội ngũ cán bộ toàn ngân hàng nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng PCRT.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, từng bước đầu tư công nghệ, xây dựng phần mềm phát hiện tự động các giao dịch đáng ngờ và hiện đại hoá quy trình xử lý giao dịch đáng ngờ.

- Đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc khuyến khích các tổ chức kinh tế cá nhân thanh toán qua thẻ, mở tài khoản miễn phí cho các cá nhân, tổ chức kinh tế, mở rộng mạng lưới ATM, cung cấp nhiều dịch vụ thanh toán trực tuyến thuận lợi cho nhu cầu của khách hàng.

Kiến nghị xác định phạm vi chủ thể của tội phạm rửa tiền trong luật hình sự Việt Nam

Ngày 29/6/2009, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 (BLHS), chính thức

quy định tội danh Rửa tiền tại Điều 251 BLHS trên cơ sở sửa đổi tội danh Hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có. Việc sửa đổi, bổ sung lần này nhằm bao quát các hành vi rửa tiền được đề cập trong các Công ước quốc tế, tạo cơ sở pháp lý để đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm rửa tiền ở nước ta, đồng thời góp phần thuận lợi cho hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống rửa tiền.

Điều 251 BLHS quy định về tội phạm rửa tiền như sau: "Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác liên quan đến tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản đó;

b) Sử dụng tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc các hoạt động khác;

c) Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó;

d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này đối với tiền, tài sản biết rõ là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do phạm tội mà có..."

Các quy định tại Điều 251 BLHS về tội rửa tiền còn tồn tại một số vấn đề chưa rõ cho cách hiểu đối với các yếu tố về chủ thể của tội phạm, không có quy định cụ thể xác định hay loại trừ rõ ràng hành vi tự rửa tiền của chủ thể tội phạm nguồn. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống rửa tiền trong tương lai, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp tác quốc tế, chúng tôi cho rằng nên bổ sung quy định tại Điều 251 BLHS theo hướng: coi hành vi tự rửa tiền của chủ thể tội phạm nguồn cũng là hành vi phạm tội rửa tiền khi thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm này; như vậy hành vi tự rửa tiền phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập, trên cơ sở những căn cứ sau đây:

Một là, xuất phát từ yêu cầu của nguyên tắc công bằng về trách nhiệm hình sự. Theo lý luận truyền thống, hành vi tự rửa tiền được thực hiện là kết quả tự nhiên, kéo dài của việc thực hiện tội phạm nguồn và sẽ không tách riêng để xử lý như một tội danh độc lập. Giống như trường hợp đối tượng sau khi thực hiện hành vi

trộm cắp đã tiến hành tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, hay tiêu hủy vật chứng...Hành vi trước đó vậy đã hấp thụ hành vi sau như một hệ quả tất yếu để thực hiện mục đích chiếm đoạt và sử dụng tài sản chiếm đoạt được của người phạm tội. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế phát triển, hành vi tự rửa tiền không còn đơn giản là việc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Tiền, tài sản phạm tội có được từ các tội phạm về ma túy, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm buôn bán người ngày càng khổng lồ. Việc che giấu nguồn gốc phạm tội và đưa số tiền, tài sản do mình phạm tội mà có vào trong hệ thống tài chính, đầu tư kinh doanh hay tiếp tục được sử dụng để hỗ trợ hành vi phạm tội mới rõ ràng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tách biệt và độc lập so với hành vi phạm tội nguồn, xâm hại đến khách thể riêng biệt là sự ổn định của hệ thống tài chính. Trong trường hợp này, cả hành vi phạm tội nguồn và hành vi tự rửa tiền đều phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập như những tội danh riêng biệt.

Hai là, xuất phát từ lợi ích quốc gia và yêu cầu của hoạt động hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống rửa tiền. Với tính chất xuyên quốc gia, tội phạm rửa tiền và tội phạm nguồn không phải lúc nào cũng xảy ra và kết thúc ở trên lãnh thổ một quốc gia. Nếu như loại trừ người thực hiện tội phạm nguồn ra khỏi chủ thể của tội phạm rửa tiền, trong trường hợp điều tra làm rõ người phạm tội thực hiện tội phạm nguồn ở một quốc gia khác nhưng lại thực hiện hành vi rửa tiền ở nước ta và gây ra những hậu quả nguy hại cho xã hội, thì chúng ta sẽ không thể dựa và luật hình sự trong nước để xử lý người phạm tội. Nếu trong hệ thống nội luật, chúng ta không có căn cứ để xử lý đối tượng phạm tội trong trường hợp này, thì hiển nhiên chúng ta cũng sẽ không có tư cách tham gia vào quá trình chia sẻ tài sản bị tịch thu từ đối tượng phạm tội. Điều này rõ ràng là bất lợi trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia.

Như vậy, quy định truy tố hành vi tự rửa tiền trong luật hình sự Việt Nam là cần thiết và đặc biệt hiệu quả trong xử lý những đối tượng rửa tiền xuyên quốc gia và đảm bảo lợi ích của Việt Nam trong hợp tác quốc tế. Điều đó cũng phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế trong xu thế tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố trên toàn cầu■